

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																																		
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2026							9-2026							10-2026							11-2026										12-2026			
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	30	7	14	21	28								
					8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28					
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22													
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		8	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		/Se	/Se															Tháng						
2	Hoá dược 1	33	20	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				/4	/8	/8	/Se	/B									Ngày							
3	Hóa học thực phẩm	30			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2													Tuần						
4	Phương pháp phổ trong xác định cấu trúc hợp chất hữu cơ	45			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3																			
5	Các môn tự chọn																																						
	Hóa phóng xạ và ứng dụng trong dược phẩm	24		12																																			
	Hóa học cây thuốc	33	24		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3/8	3/8	3/8																	Không đủ SVĐK						
	Hóa tổ hợp	26		8																																			
	Quản lý học đại cương	22		16																													Không đủ SVĐK						
	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				/4	/4	/4	/4	/B									Không đủ SVĐK						

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
Đinh Thị Thanh Hải

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP CÔNG NGHỆ SINH HỌC S1- KHÓA 4 HỌC KỲ I (2026 - 2027)

24/07/2026

• Từ ngày 03/08 đến ngày 05/09/2026

	LỚP	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
S	S1K4		Hóa phân tích (1,2,3) Kinh tế chính trị (4,5) GD 23	Vi sinh - Ký sinh 1 (1,2,3) Hóa hữu cơ (4,5) GD 11	An toàn sinh học (2,3,4,5) GD 11		

• Từ ngày 14/09 đến ngày 19/09/2026

	LỚP	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
S	S1K4		Hóa phân tích (1,2,3) Kinh tế chính trị (4,5) GD 23	Vi sinh - Ký sinh 1 (1,2,3) Hóa hữu cơ (4,5) GD 11	An toàn sinh học (2,3) Kỹ năng lập kế hoạch, ra quyết định và GQVĐ (4,5) GD 11		
C	S1K4						TT VSKS2

• Từ ngày 21/09/2026

	LỚP	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
S	S1K4		Hóa phân tích (1,2,3) Kinh tế chính trị (4,5) GD 23	Vi sinh - Ký sinh 1 (1,2,3) Hóa hữu cơ (4,5) / Hóa hữu cơ (2,3,4,5) NCKH- Đổi mới ST-KN (2,3,4,5) GD 11	Kỹ năng lập kế hoạch, ra quyết định và GQVĐ (2,3,4,5) GD 11	GDTC	GDTC
C	S1K4	Se Kỹ năng /Se KTCT	TT NCKH	TT HHC2	TT HPT	TT HPT*	TT VSKS2

* LT S1K4 bắt đầu từ 03/08/2026;

GDTC từ 28/09/2026; LT Kỹ năng lập kế hoạch, ra quyết định và giải quyết vấn đề từ 14/09/2026

Từ 03/08 đến 26/09/2026 Hóa hữu cơ 2 tiết/tuần, Từ 28/09 – 10/10/2026 Hóa hữu cơ giảng 4 tiết/tuần vào ST4;

Từ 12/10/2026 NCKH- Đổi mới sáng tạo – Khởi nghiệp giảng 4 tiết/tuần vào ST4

* TT S1K4 bắt đầu từ:

- TT Hóa hữu cơ từ 16/11/2026, TT Vi sinh- Ký sinh từ 14/09/2026

- Se KTCT từ 23/11/2026 tại GD 16; TT NCKH từ 09/11/2026;

- TT Hóa phân tích tại phòng TT CLC từ 16 - 21/11/2026 thực tập 1 bài theo lịch TT HPT*; 23/11- 05/12/2026 thực tập 2 bài/tuần

- Se Kỹ năng lập kế hoạch, ra quyết định và giải quyết vấn đề từ 26/10/2026;